

TÔN ĐỨC THẮNG

Chủ tịch nước (1969-1981)



Truyền thống quật cường của quê hương đất nước đã sớm hun đúc lòng căm thù giặc và tinh thần yêu nước của người thanh niên Tôn Đức Thắng, cuộc sống và ý thức giai cấp công nhân đã tiếp bước rèn luyện người thanh niên ấy trở thành một chiến sĩ cách mạng kiên cường và lãnh tụ kính yêu của nhân dân Việt Nam.

Bác Tôn sinh ra trên mảnh đất Long Xuyên của Nam Bộ bất khuất và đau thương bị thực dân Pháp xâm chiếm hơn 20 năm. Những năm tuổi thơ, Bác Tôn sống ở quê nhà và đi học trường trong tỉnh. Học xong bậc tiểu học, Bác tạm biệt gia đình đi lên Sài Gòn – mở đầu cuộc đời hoạt động cách mạng không mệt mỏi vì Tổ quốc, vì nhân dân của Bác.

Năm 1906, Sài Gòn đón nhận người thanh niên mười tám tuổi đầy tâm huyết

Tôn Đức Thắng. Hạt giống cách mạng giờ đây được ươm giữa lòng đô thành Sài Gòn đầy bóng quân xâm lược. Bác Tôn không chọn con đường tiền thân nào khác, mà quyết định đến ngay với giai cấp công nhân.

1.

TÓM TẮT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

Bí danh: Thoại Sơn

Ngày sinh: 20/8/1888

Ngày mất: 30/3/1980

Quê quán: Xã Mỹ Hoà Hưng, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Thành phần gia đình xuất thân: Nông dân

Ngày vào Đảng: 1930

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Từ 1906-1909: Học Trường Kỹ nghệ Viễn Đông, làm công nhân Nhà máy Ba Son của Hải quân Pháp ở Sài Gòn;

- Năm 1912: Tổ chức cuộc bãi công của công nhân xưởng Ba Son
- Từ 1914 đến 1918: Tham gia hoạt động cách mạng từ chiến tranh thế giới, làm công nhân quân giới ở quân cảng Toulon (miền Nam nước Pháp) và làm thợ máy trên chiến hạm France.
- 20/4/1919: Dưới sự lãnh đạo của Công hội Pháp đã tham gia phản chiến và treo cờ đỏ trên chiến hạm để ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga, tham gia cuộc binh biến của binh sĩ Pháp ở mặt biển Hắc Hải, sau đó bị trục xuất khỏi nước Pháp.
- Năm 1920: Lập Công hội bí mật ở Sài Gòn, đây là tổ chức Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam.
- Năm 1927, ông tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội và trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn.
- Tháng 12/1928: Bị địch bắt ở Sài Gòn.
- Ngày 26/7/1929: Bị kết án 20 năm khổ sai.

Đêm ngày 2 rạng sáng ngày 3/7/1930, con tàu Armand Rousseau của thực dân Pháp lặng lẽ rời Sài Gòn đưa Tôn Đức Thắng và một số cán bộ, quần chúng yêu nước đày ra Côn Đảo. Kể từ đó cho ngày ngày 18/8/1945, khi Côn Đảo được giải phóng, người tù mang số tù 5289-TF cùng với lời ghi chú trong phiếu quản lý “Phần tử nguy hiểm” đã chứng tỏ nghị lực phi

thường, ý chí kiên cường và lòng trung thành vô hạn với CM. 15 năm ở địa ngục trần gian Côn Đảo là quãng thời gian thử thách lớn nhất trong cuộc đời hoạt động CM của Tôn Đức Thắng nhưng đó cũng là quãng đời đầy vinh quang khi Bác thực sự biến nhà tù đế quốc thành trường học CM.

Năm 1930: Lập chi bộ nhà tù lãnh đạo anh em trong tù đấu tranh, được Xứ ủy Nam Kỳ thừa nhận là chi bộ đặc biệt và là đảng viên từ đó. Bằng những kinh nghiệm đã có trong tổ chức Công hội bí mật ở Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã bàn với những người cộng sản thành lập Hội những người tù đả làm hạt nhân lãnh đạo, tập hợp tù nhân, tạo sức mạnh đoàn kết chống lại chế độ lao tù.

Nhiều Đảng viên cộng sản trong đó có Tôn Đức Thắng bị kết án khổ sai cũng bị giam chung với tù thường phạm ở Banh I, nơi chuyên giam giữ tù lưu manh, trộm cắp, đã nhiều lần mang án. Đây là thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp mượn bàn tay của những tên tù anh chị nhằm tiêu diệt những người cộng sản.

Là một người đã có kinh nghiệm trong tổ chức Công hội bí mật ở Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã bàn và cùng với những người cộng sản thành lập Hội những người tù đả làm hạt nhân lãnh đạo, tập hợp tù nhân, tạo nên sức mạnh đoàn kết chống lại chế độ lao tù.

Trong một lần liên lạc của Hội, bọn gác ngục đã phát hiện được Tôn Đức Thắng và phạt giam ở Hàm xay lúa. Hàm là địa ngục của địa ngục, một hình thức cực hình đối với tù nhân, dịch gọi là “Khu trừng giời”. Với âm mưu thâm độc của địch muốn dùng tay anh chị để hành hạ và giết Tôn Đức Thắng, hiểu được ý đồ này, Tôn Đức Thắng đã tập hợp một số đồng chí cộng sản cũng bị đày ở Hàm xay lúa bàn cách nắm lấy quyền lực để cải thiện đời sống và điều kiện làm việc cho những bạn tù ở Hàm: bỏ lối cai quản người tù bằng roi vọt, sắp xếp, phân công để tất cả mọi người làm việc theo điều kiện sức khỏe, người yếu thì sàng gạo, đóng bao, người khỏe thì xay và khuân vác thóc, kíp đứng cối thì bổ trí thêm người, thay nhau người làm, người nghỉ.

Năm 1934, sau khi rời khỏi Hàm xay lúa, Tôn Đức Thắng làm việc tại Sở Lưới, vừa sửa máy vừa lái canô. Sở lưới, với vai trò của Tôn Đức Thắng trở thành trung tâm giao liên quan trọng của tổ chức Đảng ở Côn Đảo và là đầu mối để tổ chức cho cán bộ, đảng viên bị tù ở Côn Đảo trốn về hoạt động trong đất liền.

...

Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, nhanh chóng đánh bại đạo quân Quan Đông hơn một triệu lính tinh nhuệ của Nhật. Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật chính thức đầu hàng Liên Xô và các nước đồng

minh không điều kiện. Đảng ta kịp thời chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân cả nước vùng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Sau khi nghe lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập do một đài nước ngoài phát lại, toàn đảo vui mừng không xiết. Sáng 23/9/1945, tàu Phú Quốc cùng 25 chiếc thuyền bầu đã nhổ neo đưa 1800 tù chính trị trở về đất liền. Chiếc canô vừa được sửa lại mang tên Giải phóng do chính Tôn Đức Thắng lái đưa một số đồng chí trong Ban lãnh đạo trở về. Tuy gian nan, vất vả nhưng chiều ngày 2/3/9/1945 mọi người đã cập bến Đại Ngãi, tỉnh Sóc Trăng trong sự đón tiếp nồng nhiệt của Đảng bộ và nhân dân địa phương.

- Từ 8/1945: Ở Côn Đảo trở về Nam Bộ làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ phụ trách về vấn đề lương thực và vũ khí.
- Ngày 6/1/1946: Trúng cử là đại biểu Quốc hội khóa đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tham gia phái đoàn Quốc hội sang Pháp.
- Ngày 1/5/1948, Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi thi đua yêu nước, và đến ngày 11/6/1948 chính thức phát động cuộc vận động thi đua yêu nước. Đây là thời kỳ Tôn Đức Thắng có nhiều cố gắng và đạt kết quả tốt trong việc làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương của Đảng về thi đua yêu nước trở thành động lực của cuộc kháng chiến kiến quốc.

Nhân dịp đồng chí Khu trưởng khu VIII Nam Bộ ra báo cáo với Trung ương và Bác Hồ về tình hình cuộc kháng chiến, Tôn Đức Thắng đã đến thăm Đoàn và trao đổi thân tình: “Mặc dầu tham gia vào cuộc lãnh đạo chung ở ngoài này – một nhiệm vụ rất lớn, nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới chiến trường Nam Bộ là nơi đồng chí, đồng bào đương kháng chiến gian lao. Tôi đã nhiều lần đề nghị với Bác Hồ, với Trung ương cho trở về chiến trường để cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ tham gia kháng chiến nhưng Bác Hồ chưa đồng ý (...). Đề nghị đồng chí, đề nghị đoàn về báo cáo lại với Xứ ủy và với đồng bào Nam Bộ rằng, Tôn Đức Thắng là người con của nhân dân Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, nghĩ tới xứ sở mà mình đã sinh ra và đã từng hoạt động”. Trong thời gian này, Ban Thường trực Quốc hội đã phân công các ủy viên đi các địa phương ở Liên khu III và liên khu Việt Bắc động viên nhân dân kháng chiến, Tôn Đức Thắng được giữ chức Quyền trưởng Ban.

- Từ 1951: Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Tại Đại hội Đảng lần thứ II được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Ông là Đại biểu Quốc hội liên tục các khóa I-VI.
- Tháng 9/1955: Được bầu làm Trưởng ban Thường vụ Quốc hội.